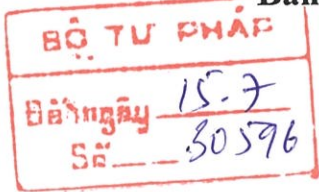


Số: 1934/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025



2025
LĐASTH
KTTT
DS
KTT
16/7

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 556/TTr-STP ngày 26 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ - Thông tin;
- Lưu: VT, TH, CV. Hùng (65b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái

Y. W. A. N. V.
n.c,
c. t. / h.
c. y.
(photo
cho h. s.
1 ban)

CHƯƠNG TRÌNH**Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên****địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1934~~ 1934/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020, các Sở, ban, ngành, địa phương đã triển khai nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nói chung, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói riêng như: Xây dựng thể chế hỗ trợ cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật để doanh nghiệp tiếp cận, khai thác, sử dụng miễn phí; tổ chức đối thoại, tư vấn, giải đáp pháp luật để nắm bắt, giải quyết, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.... Qua đó giúp môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh được cải thiện tích cực, tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển. Số lượng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp được nâng lên (đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 14.300 doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ).

Tuy nhiên, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh nhìn chung vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn mỏng, chưa thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ; công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa thường xuyên; cơ quan, cán bộ đầu mối làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa cụ thể, rõ ràng; hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn chông chéo, hiệu quả chưa cao; kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế,...

Thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008); đồng thời, để công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tiếp tục có bước chuyển biến mạnh mẽ, huy động sự đóng góp của toàn xã hội vào công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, UBND tỉnh ban hành “Chương trình hỗ trợ

pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

a) Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế - quốc tế; góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

b) Bảo đảm tính chủ động, thống nhất, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% các DNNVV được tiếp cận, sử dụng thông tin đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan; được cung cấp văn bản pháp luật, văn bản quản lý của cơ quan nhà nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp.

b) 100% DNNVV được bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh; nâng cao năng lực, kỹ năng tham mưu, tư vấn, đàm phán, ký kết hợp đồng cho đội ngũ pháp chế doanh nghiệp.

c) 100% DNNVV trên địa bàn tỉnh được tư vấn, giải đáp pháp luật khi có yêu cầu.

d) Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đối với các lĩnh vực trọng tâm như: tài nguyên và môi trường, đầu tư, xây dựng, đăng ký thành lập doanh nghiệp, tín dụng ngân hàng, giao dịch bảo đảm đàm phán, ký kết hợp đồng, lao động, tiền lương và các lĩnh vực có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm đúng nội dung, hình thức theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ DNNVV.

b) Lồng ghép, kết hợp hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và các hoạt động quản lý nhà nước khác tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật.

c) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV đồng thời nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bảo đảm nhanh chóng và kịp thời.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ PHÁP LÝ

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa.
2. Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.
3. Cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước liên quan đến doanh nghiệp của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.
4. Người quản lý doanh nghiệp; cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý tại doanh nghiệp.
5. Luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật của doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG

1. Xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển cho DNNVV.

a) Nội dung thực hiện: Tham mưu giúp Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) ban hành chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV.

b) Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các Sở, ngành liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Theo Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hàng năm của UBND tỉnh trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành.

1.2. Cập nhật các VBQPPL liên quan đến doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu pháp luật của tỉnh

a) Nội dung thực hiện: Đăng tải kịp thời các văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành liên quan đến doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp (trừ văn bản QPPL thuộc danh mục bí mật của Nhà nước) để doanh nghiệp tiếp cận, khai thác và sử dụng miễn phí.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành và cơ quan tổ, chức liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản QPPL cấp tỉnh trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

a) Nội dung thực hiện: Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản QPPL để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Kịp thời kiểm tra, rà soát, thu thập, cập nhật hệ thống văn bản QPPL cấp tỉnh trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật bảo đảm phục vụ tra cứu, áp dụng, thi hành.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Phổ biến các văn bản QPPL cho doanh nghiệp

2.1. Nội dung thực hiện: Biên soạn, phát hành tài liệu giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước của DNNVV như: Luật Doanh nghiệp; Luật Hỗ trợ DNNVV, Bộ Luật lao động (sửa đổi), Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đầu tư; Luật Đất đai...

2.2. Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

2.3. Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

2.4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2025.

3. Cập nhật dữ liệu bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính; văn bản trả lời liên quan đến doanh nghiệp

3.1. Nội dung thực hiện: Cập nhật và đăng tải các bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai, có hiệu lực thi hành mà UBND tỉnh là một bên có liên quan; văn bản trả lời của UBND tỉnh đối với vướng mắc pháp lý cho DNNVV trong áp dụng chung về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

3.2. Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

3.3. Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện đăng tải công văn hướng dẫn của ngành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

4. Xây dựng mạng lưới tư vấn và đội ngũ cán bộ đầu mối làm công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh

4.1. Nội dung thực hiện: Thành lập và kiện toàn mạng lưới tư vấn pháp luật cho DNNVV, cán bộ đầu mối các Sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, các chuyên gia có kinh nghiệm về các lĩnh vực có liên quan.

4.2. Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

4.3. Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

4.4. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

5. Tọa đàm, đối thoại, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Nội dung thực hiện: Trao đổi, giải đáp vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong quá trình thi hành văn bản quy phạm pháp luật; các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; các vụ việc thực tiễn phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, hướng tiếp cận và xử lý. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, kiến thức pháp luật cần thiết, phù hợp để hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nâng cao năng lực, kỹ năng tham mưu, tư vấn, đàm phán, ký kết hợp đồng cho đội ngũ pháp chế doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các cam kết trong hội nhập quốc tế.

5.2. Đối tượng: Cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước liên quan đến doanh nghiệp của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; người quản lý doanh nghiệp; cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý tại các doanh nghiệp; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp; Luật sư, Luật gia, tư vấn viên pháp luật của doanh nghiệp.

5.3. Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.4. Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

5.5. Thời gian thực hiện: Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp dự kiến việc tổ chức tọa đàm, đối thoại hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Sở, ban, ngành, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt trước tháng 15 tháng 7 hàng năm.

6. Tư vấn và giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

6.1. Nội dung thực hiện:

a) Tiếp nhận, tư vấn, giải đáp pháp luật theo yêu cầu của doanh nghiệp bằng hình thức trực tuyến tại Chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

b) Tiếp nhận, tư vấn, giải đáp pháp luật theo yêu cầu của doanh nghiệp bằng hình thức: bằng văn bản, thông qua điện thoại hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật tại các Sở, ban, ngành liên quan.

6.2. Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6.3. Cơ quan phối hợp: Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia, Hội Công chứng và các cơ quan có liên quan.

6.4. Thời gian thực hiện: Khi doanh nghiệp có yêu cầu.

7. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật

7.1. Nội dung thực hiện: Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, câu lạc bộ và các tổ chức khác là đại diện của doanh nghiệp có quyền kiến nghị UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ thuận lợi cho doanh nghiệp áp dụng.

7.2. Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp là đầu mối tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp; tổng hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định pháp luật theo quy định.

7.3. Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm căn cứ vào kế hoạch thực hiện Chương trình, các Sở, ban, ngành được giao chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí, gửi cùng dự toán kinh phí chi thường xuyên của năm sau về Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo HĐND phê duyệt trong dự toán NSNN năm liền kề.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

1.1. Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Chương trình này.

1.2. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 7, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch để cụ thể hóa nội dung Chương trình và triển khai tổ chức thực hiện.

1.3. Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp và UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan

2.1. Hàng năm, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện có hiệu quả Chương trình này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Bố trí cán bộ làm công tác đầu mối hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2.3. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình này về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

Trên đây là Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh cho phù hợp. *Thái*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái

